

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26/12/2024
V/v “*Tranh chấp Ly hôn, con
chung*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hoàng
Ông Trương Đức Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2024/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2024 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (có mặt)*

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: *Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987 (có mặt)*

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh N vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Chị và anh N kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Trong quá trình chung sống thì cuộc sống vợ chồng sống bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bản thân anh N hay uống rượu, chửi bới nhiều lần dẫn đến tình cảm vợ chồng dạn nứt, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh N.

- Về con chung: Chị xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Hưng T1, sinh ngày 22/4/2012 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/12/2013. Hiện hai con chung đang ở với anh N. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị H có mặt, giữ nguyên yêu cầu của mình xin ly hôn anh N; con

chung hai bên thỏa thuận chị nuôi cháu Nguyễn Hưng T1, sinh ngày 22/4/2012, anh N nuôi cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/12/2013. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị H vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Trong quá trình chung sống thì cuộc sống vợ chồng sống bình thường, bản thân anh có uống rượu, chửi bới dẫn đến chị H buồn và bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý.

- Về con chung: Anh xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Hưng T1, sinh ngày 22/4/2012 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/12/2013. Hiện hai con chung đang ở với anh. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, vấn đề cấp dưỡng anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, anh N có mặt, anh không đồng ý ly hôn, con chung các bên thỏa thuận anh nuôi cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/12/2013, còn chị H nuôi cháu Nguyễn Hưng T1, sinh ngày 22/4/2012. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hưng T1, sinh ngày 22/4/2012 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/12/2013 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng chị H và anh N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

3. Về công nợ, tài sản chung: Chị H và anh N không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004151 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 07 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Văn N có nơi cư trú tại địa bàn huyện H là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H ngày 04/3/2011, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Qua xác minh tại địa phương và căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử, xét thấy chị H và anh N sau khi về chung sống thì thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, nguyên nhân do bản thân anh N uống rượu, chửi bới chị H dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên và vợ chồng tự hòa giải nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến với nhau. Trước đó chị H đã nộp đơn khởi kiện và đã rút đơn để cải thiện tình cảm vợ chồng, Tòa án ra quyết định đình chỉ số 28/2024/QĐST -HNGĐ ngày 01/7/2024. Bản thân anh N không đồng ý ly hôn nhưng lại không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết xin ly hôn anh N mặc dù anh N khuyên nhủ nhiều lần. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung của chị H và anh N không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N có 02 con chung là cháu Nguyễn Hưng T1, sinh ngày 22/4/2012 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/12/2013. Khi ly hôn, thì chị H và anh N đều có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị H và anh N thỏa thuận chị H nuôi cháu Nguyễn Hưng T1, sinh ngày 22/4/2012, còn anh N nuôi cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/12/2013. Nên cần ghi nhận về sự thỏa thuận của các bên về con chung và giao cháu Nguyễn Hưng T1, sinh ngày 22/4/2012 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/12/2013 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004151 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5; khoản 6 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hưng T1, sinh ngày 22/4/2012 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/12/2013 cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng chị H và anh N không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về công nợ, tài sản chung: Chị H và anh N không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004151 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Hoàng Vân;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sự

